

PHỤ LỤC I

MẪU THUYẾT MINH KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN
LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG VÀ TIỂU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 3 HÀNG NĂM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu thuyết minh kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiểu dự án 1, Dự án 3 hàng năm	
Mẫu biểu kèm theo thuyết minh kế hoạch	
Mẫu số 01	Hiện trạng rừng và đất quy hoạch cho phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất
Mẫu số 02	Hiện trạng rừng năm theo khu vực quản lý
Mẫu số 03	Tổng hợp hiện trạng rừng các xã khu vực II, khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
Mẫu số 04	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm....
Mẫu số 05	Tổng hợp kết quả huy động, sử dụng các nguồn vốn thực hiện kế hoạch năm.....
Mẫu số 06	Tổng hợp chỉ tiêu, nhiệm vụ và nhu cầu vốn thực hiện kế hoạch năm
Mẫu số 07	Tổng hợp chỉ tiêu kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng khu vực II, khu vực III năm ...
Mẫu số 08	Tổng hợp nhu cầu trợ cấp gạo cho các hộ gia đình năm tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung, trồng rừng phòng hộ, trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ
Mẫu số 09	Tình hình thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước (vốn trong nước) năm và dự kiến kế hoạch năm của địa phương
Mẫu số 10	Tình hình thực hiện và nhu cầu vốn ngân sách trung ương năm
Mẫu số 11	Tổng hợp kế hoạch vốn sự nghiệp đề nghị hỗ trợ từ ngân sách trung ương năm

MẪU THUYẾT MINH

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG VÀ TIÊU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 3 HÀNG NĂM

ĐẶT VẤN ĐỀ

Phần 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

I. HIỆN TRẠNG RỪNG VÀ ĐẤT QUY HOẠCH CHO PHÁT TRIỂN RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG SẢN XUẤT

1. Hiện trạng đất quy hoạch cho phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất
2. Hiện trạng rừng (chia theo nguồn gốc, loại rừng; chia theo khu vực quản lý,...)
3. Các nguồn lực hiện có: vốn, lao động...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

II.1. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

II.2. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch

a) Về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng

Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; công tác bảo tồn đa dạng sinh học tại các khu rừng đặc dụng,...

b) Phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng

- Đối với rừng trồng: Trồng rừng (phòng hộ, đặc dụng, sản xuất); trồng rừng gỗ lớn; năng suất rừng trồng; tỷ lệ giống được kiểm soát; trồng cây phân tán,...; sản lượng khai thác gỗ rừng trồng, lâm sản ngoài gỗ,...

- Đối với rừng tự nhiên: Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung.

- Phát triển lâm sản ngoài gỗ: diện tích trồng lâm sản ngoài gỗ.

c) Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng đối với rừng sản xuất là rừng trồng

- Xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững;

- Diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

d) Nhiệm vụ khác: Thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ triển khai chiến lược, quy hoạch, kế hoạch cơ cấu lại lĩnh vực lâm nghiệp, các đề án, dự án liên quan.

2. Tình hình huy động, phân bổ kinh phí

Kết quả huy động kinh phí thực hiện Chương trình 809, chia theo nguồn vốn: ngân sách trung ương (đầu tư, sự nghiệp); ngân sách địa phương (đầu tư, sự nghiệp); nguồn khác (FDI; dịch vụ môi trường rừng; tổ chức, cá nhân tự đầu tư).

II.3. TIỂU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 3

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ

a) Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng

b) Hỗ trợ bảo vệ rừng

c) Hỗ trợ khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung d) Hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ

đ) Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ

e) Trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng

2. Kết quả huy động, phân bổ kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 (nguồn vốn ngân sách trung ương cấp cho thực hiện Tiểu dự án).

III. ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đạt được

2. Tồn tại

3. Nguyên nhân

4. Những vấn đề đặt ra cần giải quyết

Phần 2. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 809, TIỂU DỰ ÁN 1 NĂM....

I. BỐI CẢNH, DỰ BÁO II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung
2. Mục tiêu cụ thể (về kinh tế - xã hội; về môi trường; về an ninh, quốc phòng)

III. NHIỆM VỤ

III.1. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG

- a) Về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng
- b) Phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng
- c) Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng đối với rừng sản xuất là rừng trồng
- d) Hoạt động khác

III.2. TIỂU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 3

1. Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng
2. Hỗ trợ bảo vệ rừng
3. Hỗ trợ khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung
4. Hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ
5. Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ
6. Trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng

IV. NHU CẦU VỐN

IV.1. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG

1. Tổng dự toán nhu cầu vốn thực hiện Chương trình 809, chia theo nguồn vốn.
2. Cơ chế huy động vốn

IV.2. TIỂU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 3

Nhu cầu vốn cho các hoạt động thực hiện Tiểu dự án 1, nguồn ngân sách trung ương.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách
2. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật
3. Quản lý quy hoạch rừng và đất lâm nghiệp
4. Kiện toàn, đổi mới tổ chức sản xuất
5. Khoa học, công nghệ và khuyến lâm
6. Phát triển nguồn nhân lực
7. Hợp tác quốc tế và xúc tiến thương mại
8. Huy động các nguồn vốn
9. Lồng ghép, phối hợp với các Chương trình khác
10. Quản lý, điều hành thực hiện Chương trình 809, Tiểu dự án 1.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất
 2. Kiến nghị
- Với Chính phủ
 - Với các Bộ, ngành

Phân phụ lục: các mẫu biểu (từ mẫu số 01 đến mẫu số 11) kèm theo.

Mẫu số 01

BỘ, NGÀNH, UBND TỈNH, TP TRỰC THUỘC TW...

HIỆN TRẠNG RỪNG VÀ ĐẤT QUY HOẠCH CHO PHÁT TRIỂN RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG SẢN XUẤT

ĐVT: ha

TT	Loại đất, loại rừng	Tổng diện tích	Trong đó:			Ghi chú
			Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
1	Diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp (theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025)					
2	Diện tích có rừng năm 20... (tính đến 31/12/20...)					
a	Rừng tự nhiên					
b	Rừng trồng					

Mẫu số 02

BỘ, NGÀNH, UBND TỈNH, TP TRỰC THUỘC TW...

HIỆN TRẠNG RỪNG NĂM THEO KHU VỰC QUẢN LÝ

T T	Hạng mục	ĐVT	Tổng	Chia theo chủ quản lý						
				BQL R đặc dụng	BQL R Phòng hộ	TC kinh tế	Hộ gia đình	Cộng đồng dân cư	TC khác (LLVT, KH&CN, ..)	UBN D xã
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>

+	Tại các xã khu vực II, III vùng DTTS									
b	Rừng trồng	ha								
+	Tại các xã khu vực ngoài khu vực II, III vùng DTTS									
+	Tại các xã khu vực II, III vùng DTTS									

Ghi chú: một số thuật ngữ viết tắt: DTTS: Dân tộc thiểu số; BQLR: Ban Quản lý rừng; TC: Tổ chức; LLVT: Lực lượng vũ trang; KH&CN: Khoa học và Công nghệ; UBND: Ủy ban nhân dân.

Mẫu số 03

BỘ, NGÀNH, UBND TỈNH, TP TRỰC THUỘC TW...

TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG RỪNG CÁC XÃ KHU VỰC II, KHU VỰC III THUỘC VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

T	T	T	T	T	Trong đó, đất có rừng (ha)																							
					T	Rừng tự nhiên											Rừng trồng											
						Theo chức năng			Theo chủ quản lý								T	Theo chức năng			Theo chủ quản lý							
						Đ	Ph	S	BQ	BQ	T	H	C	TC	UB	Đ		Ph	S	BQ	BQ	T	H	C	TC	UB		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27		

I	TỶ LỆ CHE PHỦ RỪNG	%							
II	BẢO VỆ RỪNG, BẢO TỒN ĐDSH CÁC HỆ SINH THÁI RỪNG								
1	Giảm diện tích rừng bị thiệt hại	ha							
a	Do cháy rừng								
b	Do nguyên nhân khác								
2	Giảm số vụ vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	vụ							
3	Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng								
3.1	<i>Tại khu vực ngoài khu vực II, III (theo Chương trình 809)</i>								
a	Rừng phòng hộ	ha							
	Trong đó: Rừng phòng hộ ven biển	ha							
b	Rừng đặc dụng	ha							
c	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên	ha							
3.2	<i>Tại các xã khu vực II, III (theo Tiểu dự án 1, Dự án 3)</i>								
a	Rừng phòng hộ	ha							
	Trong đó: Rừng phòng hộ ven biển	ha							
b	Rừng đặc dụng (trừ diện tích do BQL rừng đặc dụng quản lý)	ha							
c	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên	ha							
4	Hỗ trợ bảo vệ rừng								
4.1	<i>Tại khu vực ngoài khu vực II, III (theo Chương trình 809)</i>								
a	<i>Hỗ trợ bảo vệ rừng đặc dụng</i>								
-	Diện tích	ha							

-	Hỗ trợ cộng đồng dân cư vùng đệm	cộng đồng							
b	<i>Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên là RSX</i>	ha							
-	Do Công ty Lâm nghiệp (Doanh nghiệp nhà nước) quản lý	ha							
-	Do BQLR, UBND xã quản lý	ha							
-	Do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư quản lý	ha							
4.2	<i>Tại các xã khu vực II, III (theo Tiểu dự án 1, Dự án 3)</i>								
a	Rừng phòng hộ	ha							
b	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên	ha							
5	Hỗ trợ gạo bảo vệ và phát triển rừng								
a	Số lượng gạo hỗ trợ	tấn							
b	Số đơn vị, nhân khẩu được hỗ trợ								
-	Số xã được hỗ trợ	xã							
-	Số hộ gia đình được hỗ trợ	hộ							
-	Số khẩu được hỗ trợ	khẩu							
c	Diện tích được hỗ trợ								
-	Bảo vệ rừng	ha							
-	Khoán bảo vệ rừng	ha							
-	Trồng rừng phòng hộ	ha							
-	Trồng rừng sản xuất, lâm sản ngoài gỗ	ha							
-	Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung	ha							
6	Các hoạt động bảo vệ rừng khác								

6.1.	Xây dựng cơ sở hạ tầng phòng cháy chữa cháy rừng								
a	Chòi canh lửa (xây dựng mới; cải tạo bổ sung)	chòi							
b	Trạm bảo vệ rừng (xây dựng mới; cải tạo bổ sung)	trạm							
c	Đường ranh cản lửa (xây dựng mới; cải tạo bổ sung)	km							
d	Biển báo cấp độ nguy cơ cháy rừng (xây dựng mới; cải tạo bổ sung)	biển							
đ	Hạng mục khác								
6.2.	Xây dựng, cải tạo đường lâm nghiệp	km							
6.3.	Các hoạt động khác								
III	PHÁT TRIỂN NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG RỪNG								
1	<i>Tại khu vực ngoài khu vực II, III (theo Chương trình 809)</i>								
1.1	Trồng rừng tập trung	ha							
a	Trồng rừng sản xuất								
-	Trồng mới	ha							
-	Trồng tái canh sau khai thác chính	ha							
	Trong đó: rừng thâm canh gỗ lớn	ha							
b	Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng								
-	Rừng đặc dụng	ha							
-	Rừng phòng hộ	ha							
	<i>Trong đó phòng hộ ven biển</i>	ha							
1.2	Khoanh nuôi tái sinh	ha							

a	Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên	ha							
	Khoanh nuôi mới	ha							
	Khoanh nuôi chuyển tiếp	ha							
b	Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung	ha							
	Khoanh nuôi mới	ha							
	Khoanh nuôi chuyển tiếp	ha							
1.3	Trồng cây phân tán	nghìn cây							
1.4	Chăm sóc rừng	ha/năm							
1.5	Năng suất bình quân của rừng trồng khi khai thác chính	m ³ /ha/năm							
1.6	Diện tích rừng gỗ nhỏ chuyển hóa sang kinh doanh gỗ lớn	ha							
1.7	Tỷ lệ diện tích rừng trồng được kiểm soát giống	%							
1.8	Nhiệm vụ khác								
2	<i>Tại các xã khu vực II, III (theo Tiểu dự án 1, Dự án 3)</i>								
2.1	Trồng rừng tập trung	ha							
a	Trồng rừng sản xuất	ha							
b	Phát triển lâm sản ngoài gỗ	ha							
c	Trồng rừng phòng hộ	ha							
2.2	Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung	ha							
IV	KHAI THÁC GỖ								
1	Rừng tự nhiên								
	Khai thác chính	1000 m ³							
	Khai thác tận dụng	1000 m ³							
2	Từ rừng trồng tập trung								

	Diện tích	ha							
	Sản lượng	1000 m ³							
3	Từ cây gỗ trồng phân tán	1000 m ³							
4	Từ cao su thanh lý	1000 m ³							
V	QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG VÀ CẤP CHỨNG CHỈ RỪNG	ha							
1	Diện tích rừng có phương án quản lý rừng bền vững được phê duyệt								
a	Rừng tự nhiên								
b	Rừng trồng								
2	Diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững								
a	Rừng tự nhiên								
b	Rừng trồng								
VI	CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ KHÁC								
1	Số việc làm được duy trì thông qua việc thực hiện kế hoạch phát triển lâm nghiệp	1.000 việc làm							
2	Số cơ sở chế biến gỗ (nhà máy, xưởng,...)	cơ sở							
3	Số nhà máy chế biến gỗ	nhà máy							
4	Chỉ tiêu khác								

Ghi chú:

- Một số thuật ngữ viết tắt: KH: Kế hoạch; BQLR: Ban Quản lý rừng; UBND: Ủy ban nhân dân.

- Đối với chỉ tiêu báo cáo kết quả thực hiện năm 2025 thực hiện theo các chỉ tiêu tại cột hạng mục (cột 2) Mẫu số 06.

BỘ, NGÀNH, UBND TỈNH, TP TRỰC THUỘC TW...

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG, SỬ DỤNG CÁC NGUỒN VỐN THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH NĂM.....**

ĐVT: triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm ...	Kết quả huy động vốn					
			Tình hình giải ngân đến 31/6 năm hiện hành			Tình hình giải ngân (ước đến 31/12 năm hiện hành)		
			Kết quả	So với KH (%)	So với cùng kỳ (%)	Kết quả	So với KH (%)	So với cùng kỳ (%)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>
	Tổng (I+II+III+IV+V)							
I	Ngân sách nhà nước							
1	Trung ương							
1.1	Đầu tư phát triển							
a	Dự án (ghi rõ tên dự án, quyết định phê duyệt)							
b	Dự án (ghi rõ tên dự án, quyết định phê duyệt)							
								
1.2	Sự nghiệp							
a	Thực hiện Chương trình 809							
b	Thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3							
2	Địa phương							
a	Đầu tư phát triển							
	Dự án (ghi rõ tên dự án, quyết định phê duyệt)							

	Dự án (ghi rõ tên dự án, quyết định phê duyệt).....							
								
b	Sự nghiệp							
II	Vốn ODA							
	Dự án (ghi rõ tên dự án, quyết định phê duyệt).....							
	Dự án (ghi rõ tên dự án, quyết định phê duyệt).....							
								
III	Vốn ngoài ngân sách nhà nước							
1	Vốn FDI							
	Dự án (ghi rõ tên dự án, quyết định phê duyệt).....							
	Dự án (ghi rõ tên dự án, quyết định phê duyệt).....							
								
2	Dịch vụ môi trường rừng							
3	Tín dụng							
4	Vốn hợp pháp khác (Tổ chức, cá nhân tự đầu tư)¹							

Ghi chú:

(1) *Vốn ngoài ngân sách do các tổ chức, cá nhân tự đầu tư từ cho công tác bảo vệ rừng, trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến lâm sản, trong đó mức đầu tư tính trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật hiện hành, đầu tư bình quân từ ngân sách nhà nước, điều kiện thực tế tại địa phương. Ví dụ: bảo vệ rừng 7,28 công/ha/năm; trồng rừng theo đơn giá trồng rừng bình quân của tỉnh,...*

Mẫu số 06

BỘ, NGÀNH, UBND TỈNH, TP TRỰC THUỘC TW...

TỔNG HỢP CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ NHU CẦU VỐN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

được hỗ trợ (ha)																			
- Bảo vệ rừng																			
Khoản - bảo vệ rừng																			
Trồng rừng - phòng hộ																			
Trồng rừng sản - xuất, lâm sản ngoài gỗ																			
Khoan h nuôi xúc tiến tái sinh tự - nhiên có trồng bổ sung																			

Mẫu số 07

BỘ, NGÀNH, UBND TỈNH, TP TRỰC THUỘC TW...

**TỔNG HỢP CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG KHU
VỰC II, KHU VỰC III NĂM ...**

	Xã...													
	Xã...													
	...													

Ghi chú:

- Cột 3: ghi II hoặc III là khu vực của xã theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.
- Đối tượng khoán bảo vệ rừng, bảo vệ rừng theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 58/2024/NĐ- CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ.

Mẫu số 08

BỘ, NGÀNH, UBND TỈNH, TP TRỰC THUỘC TW...

**TỔNG HỢP NHU CẦU TRỢ CẤP GẠO CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH NĂM
THAM GIA BẢO VỆ RỪNG, KHOANH NUÔI XÚC TIẾN TÁI SINH TỰ NHIÊN
CÓ TRỒNG BỔ SUNG, TRỒNG RỪNG PHÒNG HỘ, TRỒNG RỪNG SẢN
XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN LÂM SẢN NGOÀI GỖ**

T	T	K						
	Tên xã	h u v ự c	Tổng cộng	Bảo vệ rừng	Khoán Bảo vệ rừng	Khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung	Trồng rừng sản xuất và phát triển LSNG	Trồng rừng phòng hộ

[illegible]

						Số qu yết đ nh ; ng ày, th án g, nă m b a n h à nh	TMDT	Tổ ng số (t ấ t c ả c ng u ồ n v ố n)	trong đó		Kế hoạch đã giao	Ước giải ngân đến 30/6/...	Ước thực hiện giải ngân năm ...			
							Tổ ng số (t ấ t c ả c ng u ồ n v ố n)	Trong đó		Th u h ồ i kh o ả n v ố n ư n g tr ú c	Th a n h to á n n ợ đ ộ ng X D CB	Trong đó			Tổ ng số (t ấ t c ả c ng u ồ n v ố n)	Tro ng đó

[illegible]

[illegible]

[illegible]

.....

2. Kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm (bao gồm thực hiện các hạng mục,

.....

3. Kết quả huy động vốn

kết quả giải ngân vốn trong đó ghi rõ vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn khác...)

.....

III. KẾ HOẠCH NĂM

(Các hạng mục đầu tư dự kiến thực hiện trong năm, mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện dự án, trong đó ghi rõ vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn khác...).

.....

.....

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (để thực hiện dự án)

.....

Mẫu số 11

BỘ, NGÀNH, UBND TỈNH, TP TRỰC THUỘC TW...

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM

TT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Định mức	Thành tiền (tr.đ)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ					

A	CHƯƠNG TRÌNH 809					
I	Bảo vệ rừng					
1	Rừng đặc dụng	ha				
a	BQL rừng đặc dụng					
b	BQL rừng phòng hộ					
c	Cộng đồng dân cư					
d	Các chủ rừng khác (khoản 2, 3, 4 Điều 8 Luật Lâm nghiệp)					
2	Rừng phòng hộ	ha				
a	BQL rừng đặc dụng					
b	BQL rừng phòng hộ					
c	Doanh nghiệp nhà nước					
d	Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư					
đ	UBND xã					
e	Các chủ rừng khác (khoản 3, 4 Điều 8 Luật Lâm nghiệp)					
3	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên	ha				
a	BQL rừng đặc dụng					
b	BQL rừng phòng hộ					
c	Doanh nghiệp nhà nước					
d	Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư					
đ	UBND xã					
e	Các chủ rừng khác (khoản 2, 3 Điều 8 Luật Lâm nghiệp)					
4	Hỗ trợ phát triển sinh kế, cải thiện đời sống người dân vùng đệm khu rừng đặc dụng	cộng đồng				
II	Phát triển rừng					

1	Trồng rừng tập trung	ha				
a	Rừng đặc dụng					
b	Rừng phòng hộ					
	<i>Trong đó rừng phòng hộ ven biển</i>					
c	Rừng sản xuất					
	Trồng mới					
	Trồng lại sau khai thác					
	Trong đó trồng rừng gỗ lớn					
2	Chăm sóc rừng	ha				
3	Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng	ha				
a	Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên					
	Khoanh nuôi mới					
	Khoanh nuôi chuyển tiếp					
b	Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung					
	Khoanh nuôi mới					
	Khoanh nuôi chuyển tiếp					
4	Nuôi dưỡng, làm giàu rừng	ha				
5	Trồng cây phân tán	nghìn cây				
III	Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng					
1	Phương án quản lý rừng bền vững được phê duyệt	ha				
a	Rừng tự nhiên					
b	Rừng trồng					
2	Diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững	ha				
a	Rừng tự nhiên					

b	Rừng trồng					
IV	Hoạt động mang tính chất chuyên ngành khác					
1	Hoạt động Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh					
2	Các hoạt động khác (được cấp có thẩm quyền phê duyệt)					
B	TIỂU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 3					
1	Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng	ha				
a	BQL rừng đặc dụng					
	Rừng phòng hộ					
	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên					
b	BQL rừng phòng hộ					
	Rừng đặc dụng					
	Rừng phòng hộ					
	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên					
c	Tổ chức kinh tế					
	Rừng đặc dụng					
	Rừng phòng hộ					
2	Hỗ trợ bảo vệ rừng cho hộ gia đình, cộng đồng dân cư	ha				
a	Rừng phòng hộ					
b	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên					
3	Hỗ trợ khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung	ha				
	Khoanh nuôi mới					
	Khoanh nuôi chuyển tiếp					
4	Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ	ha				
5	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ	ha				

	Trồng rừng sản xuất					
	Phát triển lâm sản ngoài gỗ					
6	Hỗ trợ gạo					
a	Số lượng gạo hỗ trợ	kg				
b	Số đơn vị, nhân khẩu được hỗ trợ					
-	Số xã được hỗ trợ					
-	Số hộ gia đình được hỗ trợ					
-	Số khẩu được hỗ trợ					
c	Diện tích được hỗ trợ	ha				
-	Bảo vệ rừng					
-	Khoán bảo vệ rừng					
-	Trồng rừng phòng hộ					
-	Trồng rừng sản xuất, lâm sản ngoài gỗ					
-	Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung					

Ghi chú: Các hoạt động mang tính chất chuyên ngành khác phải có Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.